

**THE STATE BANK OF
VIETNAM**

No.: 84/GP-NHNN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Hanoi, 23 April 2012

LICENSE
FOR ESTABLISHMENT AND OPERATIONS OF JOINT STOCK COMMERCIAL BANK

THE GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM

Pursuant to Law on the State Bank of Vietnam No. 46/2010/QH12 of June 16, 2010;

Pursuant to Law on Credit Institutions No. 47/2010/QH12 of June 16, 2010;

Pursuant to Law on Enterprises No. 60/2005/QH11 of November 29, 2005;

Pursuant to Decree No. 96/2008/ND-CP of August 26, 2008 of the Government defining the functions, tasks, powers and organizational structure of the State Bank of Vietnam;

Pursuant to Decree No. 59/2011/ND-CP of July 18, 2011 of the Government on the transformation of 100% state-owned enterprises into joint stock companies;

Pursuant to Decision No. 2124/QĐ-TTg of November 30, 2011 of the Prime Minister on approving the Equitization Plan of Bank for Investment and Development of Vietnam;

Pursuant to Decision No. 278/QĐ-TTg of March 7, 2012 of the Prime Minister on adjustment of charter capital and charter capital structure of Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam;

Considering the proposal of the Chairman of Board of Directors of Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam at the Document No. 252/TTr-HDQT dated 15 March 2012 together with the dossier;

At the proposal of the Chief Inspector of Banking Inspection and Supervision Agency,

DECIDES:

Article 1. To issue License for Establishment and Operation for Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam on the basis of equitizing and transforming Bank for Investment and Development of Vietnam from 100% State-owned Commercial Bank into Joint Stock Commercial Bank, details are as follow:

1. Name of the bank:

- Vietnamese name: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

- English name: **JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM.**

- Transaction name: **BIDV**

2. Head office address: BIDV Tower, No. 35 Hang Voi, Hoan Kiem District, Hanoi City, Vietnam.

3. Legal representative: Chairman of Board of Management

4. The Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam is established in the form of a joint stock company, having its legal entity status and its own seal in compliance with the law of Vietnam.

Article 2. Charter capital of the Joint Stock Bank for Investment and Development of Vietnam is VND 23,011,705,420,000 (in words: Twenty three thousand eleven billion, seven hundred and five million, four hundred and twenty thousand dong).

Article 3. The operation period of Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam shall be 99 years from the date of this License.

Article 4. Operational objectives

1. Receipt of on-call deposits, fixed term deposits, saving deposits and other types of deposits.

2. Issuance of deposit certificates, promissory notes, bank notes, bond to raise both domestic and foreign capital.

3. Extension of credit in the following forms:

a) Loans;

b) Discounts, rediscounts of negotiable and other valuable papers;

c) Bank guarantees;

d) Issuance of credit cards;

dd) Domestic factoring; international factoring;

e) Other forms of extension of credit upon obtaining approval from the State Bank.

4. Opening payment accounts for clients.

5. Provision of payment facilities.

6. Provision of the following payment services:

a) Provision of domestic payment services comprising cheques, payment orders, authorized payment orders, collection, collection orders, letters of credit, bank cards, services of collection and payment as trustee;

b) Provision of international payment services;

c) Provision of other payment services upon obtaining approval from the State Bank.

7. Borrowing from the State Bank in the form of refinancing in accordance with the Law on State Bank of Vietnam.

8. Borrowing from both domestic and foreign credit institutions and financial institutions in accordance the law.

9. Opening accounts:

a) Opening a deposit account at the State Bank of Vietnam.

b) Opening payment accounts at other credit institutions.

c) Opening deposit accounts, payment accounts offshore in accordance with the law on foreign exchange.

10. Organization and participation in payment systems

- a) Organization of its internal payment, participation in the national inter-bank payment system.
- b) Participation in international system.

11. Capital contribution, share purchase of other enterprises and credit institutions in accordance with the provisions of law.

12. Participation in auctions for Treasury bills, purchasing and selling negotiable instruments, Government bonds, Treasury bills, State Bank bills and other valuable papers on the monetary market.

13. Trading and provision of foreign exchange services and derivative products in relation to exchange rates, interest rates, foreign exchange, currency and other financial assets after obtaining approval from the State Bank and in accordance with the provisions of law.

14. Right to entrust others, to act as trustee, agents in sectors related to banking activities, insurance business, asset management in accordance with State Bank regulations.

15. Other business activities of commercial banks

a) Provision of cash management services, banking and financial consultancy; asset management and preservation services; safe leasing and safe-keeping services.

b) Corporate financial consultancy, consultancy on purchase and sale, consolidation and merger of enterprises and investment consultancy.

c) Purchase and sale of Government bonds, enterprise bonds in accordance with the provisions of law;

d) Currency brokerage services;

dd) Securities depository services, gold trading and other business activities related to banking activities after obtaining approval from the State Bank and in accordance with the provisions of law.

Article 5. During operations, the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam must comply with the law of Vietnam.

Article 6. The License for establishment and operation of Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam shall be effective from the date of signing and made in 6 original copies: 3 copies granting to the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam; 2 copies archiving at the State Bank; 1 copy sending to Hanoi People's Committee (Hanoi Department of Planning and Investment).

Attention:

- As Article 6;
- Ministry of Public Security;
- Archive: VP; TTGSNH.

**FOR THE GOVERNOR
DEPUTY GOVERNOR**

(Signed and sealed)

DANG THANH BINH

I am Nguyen Thi Thoa, ID card No. 111067725 issued by Hatay Police Department in 17/10/2005, I swear that this traslation is true the original from Vietnamese into English.

Tôi, Nguyễn Thị Thoa, CMND số 111067725 do Công an Hà Tây cấp ngày 17/10/2005, cam đoan đã dịch văn bản này chính xác với bản gốc từ tiếng Việt sang tiếng Anh.

Date (Ngày) 18/ 5 /2012
Translator (Người dịch)



Nguyễn Thị Thoa

To certify Ms. Nguyen Thi Thoa, ID card No. 111067725 issued by Hatay Police Department in 17/10/2005, who is appeared and sign this traslation in front of me.

In: Justice Office of Ba Dinh district, Ha Noi city

Chứng thực bà Nguyễn Thị Thoa, CMND số 111067725 do Công an Hà Tây cấp ngày 17/10/2005, đã ký bản dịch này trước mặt tôi.
Tại: Phòng Tư pháp quận Ba Đình, TP Hà Nội

Confirmation No. 2160 Book No. 03
(Số chứng thực) (Quyển số)
Date (Ngày) 18/ 5 /2012



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP
Nguyễn Thị Ánh Hồng

Số: **84** /GP-NHNN

Hà Nội, ngày **23** tháng 4 năm 2012

GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Phương án cổ phần hoá Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-TTg ngày 07/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại Tờ trình số 252/TTr-HĐQT ngày 15/3/2012 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam trên cơ sở cổ phần hóa và chuyển đổi Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam 100% vốn Nhà nước thành Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, như sau:

1. Tên ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: **JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM**

- Tên giao dịch: **BIDV**

2. Địa chỉ trụ sở chính: **Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.**

3. Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 23.011.705.420.000 đồng (Hai mươi ba ngàn không trăm mười một tỷ bảy trăm linh năm triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

Điều 3. Thời gian hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 99 năm kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

Điều 4. Nội dung hoạt động

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật.

3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế;

e) Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận.

4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.

6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây:

a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế;

c) Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật.

7. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

9. Mở tài khoản:

a) Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác;

c) Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

10. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán:

- a) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- b) Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế.

11. Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật.

12. Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

13. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật.

14. Được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15. Các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng thương mại:

a) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;

b) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;

c) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Cung cấp dịch vụ môi giới tiền tệ;

đ) Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định của pháp luật.

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 6 bản chính: 3 bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam; 2 bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 1 bản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội).

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Công An;
- Lưu VP, TTGSNH.

THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



ĐẶNG THANH BÌNH

gh